

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RONG CHENG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RONG CHENG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RONG CHENG TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703081311

3. Ngày thành lập: 06/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

678 KP Thanh Bình, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0342318675

Fax:

Email: rongchenggongsi@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý, môi giới (Trừ môi giới bất động sản)	4610
9.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
10.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
11.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, nước hoa quả, giải khát – Dịch vụ đồ uống khác: nước mía, nước sinh tố, quán chè, quán trà sữa (Trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết : Bán buôn quần áo	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Buôn bán keo hóa học các loại như keo dán giấy, keo silicon....	4669(Chính)
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6619
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Quảng cáo	7310
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Sản xuất giày, dép	1520
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
36.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in (không hoạt động tại trụ sở)	1812
39.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở)	2620
42.	Vận tải hàng hóa đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4912
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933

45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
49.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, cảng biển)	5224
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5229
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: nội thất gia đình	3100
59.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4752
72.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: THẠCH THỊ BÉ TUYỀN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095198000279

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: CTCCS Quản lý hành chính Về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp 4, Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 678, KP Thạnh Bình, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: THẠCH THỊ BÉ TUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095198000279

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: CTCCS Quản lý hành chính Về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp 4, Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 678, KP Thạnh Bình, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương